

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 528/2020/HS-ST
Ngày: 21/09/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhạn – CB hưu trí.

Ông Nguyễn Thái Hòa - CB hưu trí.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Trần Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, tỉnh Đ*** tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 09 năm 2020, tại trụ Tòa án nhân dân Thành phố B đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 497/2020/HSST ngày 04/09/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 527/2020/QĐXXST-HS ngày 07/09/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Ph; Sinh năm 1982. Tại Đ; Nơi cư trú: tổ 16, ấp 4, xã M, huyện V, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Họ tên cha: Nguyễn Xuân L, sinh năm: 1950, còn sống; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị S; sinh năm: 1962 (còn sống). Họ tên vợ: Trần Thị D; sinh năm: 1985; Họ tên con: Nguyễn Minh Ph, sinh năm: 2004, đã chết; Họ tên con: Nguyễn Minh Ph; sinh năm: 2005; Họ tên con: Nguyễn Minh P, sinh năm: 2011.

Hiện đang sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Mỹ L- – Sinh năm: 1992. Có 03 con chung với chị Mỹ L-, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo phạm tội quả tang và bị bắt quả tang ngày 26/5/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 714 ngày 04/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố B. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố B.

- **Bị hại:** Bà Phạm Thị M, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 390/6, Khu phố 3, phường Long B T, Thành phố B, tỉnh Đ.

- **Người làm chứng:** Ông Nguyễn Tiến B, sinh năm 1955.

Địa chỉ: 390/6, Khu phố 3, phường Long B, Thành phố B, tỉnh Đ.

(Bị cáo có mặt; Bị hại và người làm chứng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 26/5/2020, Nguyễn Minh Ph đi bộ đến phường Long B Tân, Thành phố B để tìm người quen. Khi đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị M tại địa chỉ số 390/6, tổ 3, khu phố 3, phường Long B Tân, Thành phố B, thấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Noza, biển số 60B1-664.21 đang dựng ở sân không có người trông coi, chìa khóa đang cắm trong ổ khóa xe, nên Ph nảy sinh ý định trộm cắp. Ph đi vào sân, ngồi lên xe và đẩy lùi xe về phía cổng ra đường thì bị chị M phát hiện tri hô. Thấy vậy, Ph bước xuống xe, đẩy xe tiến vào trong cổng và bị chị M nắm cổ áo giữ lại. Ph vứt xe bỏ chạy thì bị chị M cùng anh Trần Quang H (sinh năm 1994, địa chỉ: 390/17, khu phố 3, phường Long B Tân, Thành phố B, tỉnh Đ), Nguyễn Tiến B (sinh năm 1955, địa chỉ: 390/6B, khu phố 3 phường Long B Tân, Thành phố B) và người dân bắt giữ giao Công an phường Long B Tân lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan điều tra Công an Thành phố B, điều tra, xử lý theo quy định.

*** Tang vật thu giữ, gồm:**

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Noza màu trắng, biển số 60B1-664.21 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị M. Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho chị M.

- 01 (một) áo sơ mi dài tay, màu xanh kẻ ô, 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen có chữ “Thái Phát”, 01 (một) đôi dép màu nâu hiệu BaLeNo, 01 (một) đoạn sắt dẹp tự chế được gắn vào cờ lê số 8.

- 01 (một) usb màu xanh, không nhãn hiệu, chứa đoạn video được thu từ camera số 01 của nhà anh Nguyễn Tiến B, ghi lại hình ảnh Nguyễn Minh Ph lùi xe của chị Nguyễn Thị M ra đường (lưu hồ sơ vụ án).

- Tại kết luận định giá tài sản số 217 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, định giá chiếc xe mô tô biển số 60B1-664.21, nhãn hiệu Yamaha Nozza, màu trắng, số máy 040282, số khung 040278, có giá 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

- Trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị M đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu Nguyễn Minh Ph phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 500/CT/VKS-BH ngày 01/09/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Ph về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Ph từ 12 tháng tù giam đến 14 tháng tù giam.

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với nội dung truy tố của bản cáo trạng, ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là hành vi trái với quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, lời khai bị hại, người làm chứng có tại hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Minh Ph đã khai nhận vào Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 26/5/2020, tại nhà số 390/6, tổ 3, khu phố 3, phường Long B Tân, Thành phố B, bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 (Một) xe mô tô biển số 60B1-664.21, nhãn hiệu Yamaha Nozza, màu trắng có giá 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) của bà Nguyễn Thị M thì bị bắt quả tang. Lời khai nhận này của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Minh Ph phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự, như nội dung cáo trạng đã truy tố và bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa ngày hôm nay.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh Ph là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là một người đã trưởng thành, nhưng không có định hướng rõ ràng trong cuộc sống, không tự nuôi sống bản thân mình và gia đình bằng một công việc chân chính do bản thân kiếm ra mà lại đi chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài, phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Tại phiên tòa, bị cáo khai nại ra do con đang bị bệnh, cần tiền chữa bệnh nên bị cáo mới làm liều, tuy nhiên lời khai nại này không có căn cứ để xem xét. Ngoài ra, vào năm 2006, bị cáo còn bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt về hành vi “Cướp giật tài sản” mặc dù hiện nay bị cáo đã được xóa án tích, bản án trên về cơ bản chỉ là nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên, cũng lấy đó để đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật kém của bị cáo. Do đó, cần thiết phải xử

phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi đã thực hiện, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, phạm tội nhưng gây ra thiệt hại không lớn, bị hại đã nhận lại tài sản cũng không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Nguyễn Thị M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về biện pháp tư pháp: Cần tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi dài tay, màu xanh kẻ ô; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen có chữ “Thái Phát”; 01 (một) đôi dép màu nâu hiệu BaLeNo; 01 (một) đoạn sắt dẹp tự chế được gắn vào cờ lê số 8 là công cụ và tài sản của bị cáo Ph thực hiện vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Ph phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.](#)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về áp dụng điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.](#)

- Về mức hình phạt: [Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Ph: 10 \(Mười\) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/05/2020.](#)

- Về biện pháp tư pháp: tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi dài tay, màu xanh kẻ ô; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen có chữ “Thái Phát”; 01 (một) đôi dép màu nâu hiệu BaLeNo; 01 (một) đoạn sắt dẹp tự chế được gắn vào cờ lê số 8.

(Được thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 09 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố B.

- Về án phí: [Buộc bị cáo Nguyễn Minh Ph phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.](#)

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo – BH; (6);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

Đồng Thị Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Thị Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 11 tháng 7 năm 2018;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đ.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Diễn và bà Trương Thị
Thìn

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 209/2018/TLST-HS
ngày 22 tháng 06 năm 2018 đối với:

Các bị cáo:

- **Thạch Thương (tên gọi khác.....)**; sinh năm 1986; Nơi cư trú: Ấp Vinh Điền, xã Long Điền Tây, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

- **Phan Trí Hải (tên gọi khác.....)**; sinh năm 1999; Nơi cư trú: ấp Long Đức 3, xã Tam Phước; Thành phố B, tỉnh Đ

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Thạch Thương và Phan Trí Hải phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2 Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 171; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 17; khoản 1, 3 Điều 57 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội](#).

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Thạch Thương:tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2018.

Xử phạt bị cáo Phan Trí Hải:tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2018.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị Ngọc Linh xác định đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc xe mô tô Yamaha biển số 60U7-4138, được hai bị cáo Thương và Hải sử dụng đi cướp giật tài sản, Hải khai mượn của một người tên Tuấn (chưa rõ lai lịch), Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa rõ chủ sở hữu, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý sau.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm](#).

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại được quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ..... phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Công an TP.Biên Hòa (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo – BH- NLQ (6);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đồng Thị Hồng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:11/2018/HSST-QĐ

Biên Hòa, ngày 12 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:⁽⁴⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh và bà Nguyễn Thị Nhạn

Căn cứ Điều 280 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ kết quả việc xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa;

Xét thấy:

- Tại phiên tòa, người bị hại Bùi Quốc Tuấn và người làm chứng Phạm quốc Cường đều khai khi quay lại hiện trường để gây án bị cáo không đi một mình mà đi cùng hai người khác trên 1 chiếc xe máy. Lời khai này mâu thuẫn với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra. Mặt khác anh Tuấn và anh Cường cũng như bị cáo đều xác định quá trình điều tra chưa được đối chất với nhau.

- Chiếc xe bị cáo sử dụng làm phương tiện gây án bị cáo khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là đã bán. Tuy nhiên, cơ quan điều tra chưa làm rõ thời điểm bán, khu vực bán và người mua cũng như khả năng thu hồi tài sản này cũng như biện pháp xử lý vật chứng. Lý do tại sao có sự chênh lệch lớn giữa giá bán và giá mua. Có hay không việc bị cáo cố ý tẩu tán tài sản. Do đó, cần trả hồ sơ để làm rõ.

QUYẾT ĐỊNH:

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo **Trần Văn Phú** (Tên gọi khác: Hiền); Sinh năm 1989;

Bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B.

Để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:

1. Điều tra xác minh, cho đối chất giữa bị hại, những người làm chứng và bị cáo nhằm làm rõ trong vụ án có đồng phạm hay không?

2. Xác minh làm rõ cũng như có biện pháp xử lý cụ thể đối với chiếc xe mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Nơi nhận:

- VKS TP.Biên Hòa (kèm hồ sơ vụ án);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

